TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2023/DS - ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2023
V/v: Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thế Dũng

2. Ông Vương Minh Tân

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Mai Thị Huệ - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28; 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST- DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc "*Kiện đòi tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự: Giữa

Nguyên đơn: Ông Phan Huy L, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số nhà 75A, ngõ 79, tổ 1, Phường N ……

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lao Thị Hồng H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số nhà 161B đường Bắc Nam, phường …….. Có mặt.

Bị đơn: Bà Phan Thị L (Phan Thị Thúy L), sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số nhà 93, đường xã tắc, tổ 15, Phường T, thành phố T, tỉnh Q. Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lao Thị Hồng H trình bầy:

Ngày 26/4/2014 ông L cho bà L vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Cùng ngày bà L tự viết giấy vay tiền với nội dung xác nhận việc bà L vay của ông L số tiền nêu trên, hứa sẽ trả dần cho ông L mỗi năm là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Đến ngày 07/8/2015 bà L có trả được cho ông L số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tuy nhiên kể từ thời điểm đó cho đến nay đã gần 08 năm trôi qua, ông L đã nhiều lần chủ động liên lạc nhưng bà L bất hợp tác, cố tình né tránh và không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông L.

Đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị L hoàn trả ông L số tiền vay là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 357 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. căn cứ điểm a khoản 1 Điều 157 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tính lại thời hiệu. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị L phải trả số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính đến ngày 27/4/2016 đến hết ngày 28/7/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 45.565.976đ (Bốn mươi triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm bẩy mươi sáu đồng).

Tổng số tiền bà L phải trả là 115.565.976đ (*Một trăm mười lăm triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm bẩy mươi sáu đồn*g).

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền xác nhận do ông L và bà L là anh em nên không có căn cứ việc đòi tiền bà L để cung cấp cho Tòa án.

** Bị đơn bà Phan Thị Thúy L trình bầy*:

Bà với ông Phan Huy L có quan hệ ruột thịt, ông Phan Huy L là anh trai. Theo giấy vay tiền ngày 26/4/2014 bà có vay ông Phan Huy L số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) mỗi năm sẽ trả dần 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Theo giấy vay tiền và thỏa thuận giữa hai bên thì không phải trả lãi.

Đến ngày 7/8/2015 bà L đã trả cho ông L số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Hiện nay, cá nhân bà gặp khó khăn trong công việc và trong cuộc sống, nên bà không thể thanh toán tiếp cho ông Phan Huy L số tiền gốc như đã thảo thuận. Bà với ông Phan Huy L không có thỏa thuận nào về việc gia thời hạn thanh toán số tiền gốc 70.000.000đ (bẩy mươi triệu đồng) còn lại.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) bà nhất trí trả.

Đối với số tiền lãi là 42.629.865đ (*Bốn mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi lăm đồng*) thì bà L không có nghĩa vụ phải thanh toán. Vì khi vay hai bên đều thỏa thuận là không có lãi, cho dù quy định về lãi xuất vay, thì đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi suất vay.

Bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang căn cứ vào giấy vay tiền ngày 26/4/2016 (không thỏa thuận về lãi suất vay), xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với lãi suất vay. Từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi số tiền lãi là 42.629.856đ của ông Phan Huy L.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang*:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật, trình tự tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn. Buộc bà Phan Thị Thúy L (Phan Thị L) có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc: 70.000.000đ (*Bẩy mươi triệu đồng*). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tính tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các đương sự là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: xác định quan hệ pháp luật là Kiện đòi tài sản

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính đến ngày 27/4/2016 đến hết ngày 28/7/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 45.565.976đ (*Bốn mươi triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm bẩy mươi sáu đồng.* Tổng cộng là 115.565.976đ (*Một trăm mười lăm triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm bẩy mươi sáu đồn*g). Ông L nộp giấy vay tiền 26/4/2014, nội dung giấy vay tiền. "*Em có vay của anh Phan Huy L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn). Em hứa sẽ trả anh L dần mỗi năm là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn*)".

- Về yêu cầu của bị đơn: Bà Phan Thị L (Phan Thị Thúy L) xác nhận bà viết giấy vay tiền ngày 26/4/2014. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà

nhất trí trả tiền gốc là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và không chấp nhận trả tiền lãi do khi vay tiền là vay không lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả ông L và bà L đều xác nhận nội dung bà L vay ông L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bà L viết giấy vay tiền ngày 26/4/2014, cùng xác nhận đến ngày 07/8/2015 bà L đã trả cho ông L số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) là đúng.

Như vậy xác định ông L cho bà L vay không có lãi nên không xác định thời hạn. Cần buộc bà Phan Thị Thúy L phải trả số tiền còn nợ là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) cho ông Phan Huy L.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi là 45.565.976đ (*Bốn mươi triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm bẩy mươi sáu đồng)* như ông Phan Huy L yêu cầu.

[3]. Về án phí: Bà Phan Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ông Phan Huy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch phần không được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên bà L và ông L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 nên Hội đồng xét xử miễn án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 26; Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 155; Điều 163; Điều 164; Điều 351; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Huy L.

Buộc bà Phan Thị L (Phan Thị Thúy L) có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phan Huy Long số tiền là 70.000.000đ (*bảy mươi triệu đồng).*

"Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án".

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Huy L về số tiền lãi là 45.565.976đ (*Bốn mươi triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm bẩy mươi sáu đồng*).

3. Về án phí: Miễn án phí cho ông Phan Huy L và bà Phan Thị Thúy L (Phan Thị L)

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan